

Số 2781 -QĐ/HVHC&QTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học
ban hành kèm theo Quyết định số 1015 - QĐ/HVHC&QTC
của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công**

Căn cứ Quyết định số 55-QĐ/HVCTQG ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính và Quản trị công (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1051-QĐ/HVCTQG ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định số 4379-QĐ/HVCTQG ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1015-QĐ/HVHC&QTC ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Hành chính và Quản trị công;



Căn cứ Công văn số 589-CV/HVHC&QTC ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Học viện Hành chính và Quản trị công về việc góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển sinh trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1015 - QĐ/HVHC&QTC ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1015 - QĐ/HVHC&QTC ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công.

1. Bổ sung khoản c, Điều 6 như sau:

“c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại địa bàn xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ.”

2. Bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng, Học viện xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày, cụ thể:

a) Đối với phương thức xét tuyển/xét tuyển kết hợp: ngưỡng đầu vào là điều kiện dự tuyển/điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển của thí sinh.

b) Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: Học viện công bố ngưỡng đầu vào theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Riêng đối với ngưỡng đầu vào ngành Luật, thí sinh dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm (tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 18.0 điểm trở lên theo thang điểm 30);

- Môn Toán, hoặc môn Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm (môn Toán và Văn, hoặc môn Toán, hoặc môn Ngữ văn đạt tối thiểu 6.0 điểm trở lên theo thang điểm 10)”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 8 như sau:

3.1. Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, phải có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.”

3.2. Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn đề nghị bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới Học viện trong thời gian gọi nhập học. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả trúng tuyển là 3 (ba) năm đối với thí sinh quy định tại điểm b và 4 (bốn) năm đối với thí sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Học viện thông báo tuyển sinh kèm theo công bố Thông tin tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của Học viện và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy tắc quy đổi tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo



đảm chất lượng đầu vào.”

5. Sửa đổi điểm b, c khoản 3 Điều 11 như sau:

“b. Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ và thí sinh cư trú tại địa bàn xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

c. Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

6. Bổ sung điểm b khoản 1, 2 Điều 12 như sau:

6.1. Bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Tổ chức xét tuyển tại Học viện theo các phương thức: xét tuyển/xét tuyển kết hợp, sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh”.

6.2. Bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Căn cứ kế hoạch chung của Bộ GDĐT, Học viện xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng, kế hoạch xét tuyển chung đối với các phương thức tuyển sinh và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có)”.

7. Bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Căn cứ Thông tin tuyển sinh đã công bố, Học viện thông báo và tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Học viện.”

8. Sửa đổi khoản 6 Điều 15 như sau:

“6. Học viện công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Học viện (hoặc của nhóm cơ sở đào tạo phối hợp xét tuyển).”

9. Sửa đổi khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 16 như sau:

9.1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Học viện gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong

đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.”

9.2. Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau:

“b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND xã, phường, đặc khu trở lên, Học viện xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.”

10. Sửa đổi khoản 2, 3 Điều 17 như sau:

“2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ cơ sở đào tạo nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Học viện.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Học viện công bố trên Cổng thông tin điện tử của Học viện về điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.”

11. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Tổ chức nhập học

1. Học viện tổ chức nhập học (bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp) cho các thí sinh đã xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống của Bộ GDĐT.

2. Hồ sơ nhập học vào Học viện gồm những giấy tờ sau đây:

a) Giấy báo trúng tuyển (bản sao)

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với những thí sinh trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh đã tốt nghiệp các năm trước hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp (bản sao có chứng thực).

c) Học bạ THPT (bản sao có chứng thực).

d) Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực)

e) Giấy chứng nhận được hưởng chính sách ưu tiên theo văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT

g) Các giấy tờ khác theo quy định của Học viện.

3. Đối với thí sinh đến Học viện nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy báo trúng tuyển:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Học viện có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu đến nhập học chậm (trong vòng 30 ngày sau khi bắt đầu học kỳ đầu tiên của khóa học) do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND xã, phường, đặc khu trở lên, Học viện xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

4. Học viện tổ chức kiểm tra sức khỏe cho sinh viên nhập học theo hướng dẫn của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT.”

12. Bổ sung điểm a khoản 3 Điều 20 như sau:

“a) Đạt ngưỡng đầu vào:

Xét tuyển theo kết quả học tập trung học phổ thông (lớp 12 hoặc lớp 10, lớp 11 và lớp 12): Kết quả học tập cả năm lớp 12 (hoặc cả năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12) được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại từ trung bình trở lên) hoặc tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 15.0 điểm trở lên (thang điểm 30), không có môn học nào dưới 4.0 điểm (theo thang điểm 10);

Xét tuyển theo kết quả học tập kiến thức văn hóa cấp THPT trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp: Kết quả học tập các môn thuộc kiến thức văn hóa cấp THPT đạt từ 5.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10) hoặc tổng điểm 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (nếu có) thuộc kiến thức văn hóa cấp trung học THPT đạt từ 15 điểm trở lên, không có môn học nào dưới 4.0 điểm (theo thang điểm 10)”.

Thi tuyển: Tổng điểm của 3 môn thi và điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 15.0 điểm trở lên (thang điểm 30), tất cả các môn thi/bài thi đều đạt trên 1.0 điểm (theo thang điểm 10);

Riêng đối với ngành Luật, thí sinh dự tuyển còn phải đáp ứng đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 7 Quy chế này.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 5 Điều 21 như sau:

13.1. Bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Căn cứ Thông tin tuyển sinh đã công bố, Học viện thông báo tuyển sinh và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển, nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Học viện.

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến, thí sinh phải nộp đầy đủ hồ sơ bản giấy về Học viện theo thời hạn nộp hồ sơ trong thông báo tuyển sinh.”

13.2. Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Học viện công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Học viện.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 22 như sau:

14.1. Bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Học viện gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.”

14.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“a) Giấy báo trúng tuyển (bản sao);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với những thí sinh trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh đã tốt nghiệp các năm trước hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp (bản sao có chứng thực);

c) Học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của Bộ GDĐT (bản sao có chứng thực);

d) Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);

e) Giấy chứng nhận được hưởng chính sách ưu tiên theo văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT;

g) Các giấy tờ khác theo quy định của Học viện.”

14.3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“3. Đối với thí sinh đến Học viện nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Học viện có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu đến nhập học chậm (trong vòng 30 ngày sau khi bắt đầu học kỳ đầu tiên của khóa học) do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND xã, phường, đặc khu trở lên, Học viện xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.”

15. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề, khoản 1, 2, 3 Điều 23 như sau:

15.1. Sửa tiêu đề Điều 23 như sau:

“Điều 23. Phương thức, hình thức tuyển sinh, đối tượng và điều kiện dự tuyển.”

15.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Phương thức và hình thức tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh đại học liên thông bao gồm: thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển. Một chương trình, ngành đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh.

b) Hình thức tuyển sinh: gồm hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học.”

15.3. Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Đối tượng dự tuyển đại học liên thông bao gồm:

a) Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo;

b) Người đã tốt nghiệp đại học được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác.”

15.4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 2 Điều này phải bảo đảm các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối tượng dự tuyển liên thông phải có một trong các văn bằng dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ

thông theo quy định của Bộ GDĐT;

- Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định của Bộ GDĐT;

b) Đạt ngưỡng đầu vào:

Xét tuyển: Đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học phù hợp với hình thức tuyển sinh liên thông. Kết quả học tập toàn khóa đạt 5.0 điểm trở lên theo (thang điểm 10) hoặc 2.0 điểm trở lên (theo hệ 4).

Thi tuyển: Tổng điểm của 3 môn thi và điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 15.0 điểm trở lên (thang điểm 30), tất cả các môn thi/bài thi đều đạt trên 1.0 điểm (theo thang điểm 10);

c) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

d) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.”

16. Bổ sung khoản 2, 5 Điều 24 như sau:

16.1. Bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Căn cứ Thông tin tuyển sinh đã công bố, Học viện thông báo tuyển sinh và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển, nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Học viện.

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến, thí sinh phải nộp đầy đủ hồ sơ bản giấy về Học viện theo thời hạn nộp hồ sơ trong thông báo tuyển sinh.”

16.2. Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Học viện công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Học viện.”

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3 Điều 25 như sau:

17.1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. 1. Hội đồng tuyển sinh Học viện gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.”

17.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. 2. Hồ sơ nhập học vào Học viện gồm những giấy tờ sau:

- a) Giấy báo trúng tuyển (bản sao)
- b) Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học (bản sao có chứng thực).
- c) Bảng điểm toàn khóa/Phụ lục văn bằng (bản sao có chứng thực).
- d) Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực)
- e) Giấy chứng nhận được hưởng chính sách ưu tiên theo văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- g) Các giấy tờ khác theo quy định của Học viện.”

17.3. Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Đối với thí sinh đến Học viện nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy báo trúng tuyển:

- a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Học viện có quyền không tiếp nhận;
- b) Nếu đến nhập học chậm (trong vòng 30 ngày sau khi bắt đầu học kỳ đầu tiên của khóa học) do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND xã, phường, đặc khu trở lên, Học viện xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.”

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm a khoản 4, 6 Điều 26 như sau:

18.1. Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Thành phần HĐTS gồm có:

- a) Chủ tịch HĐTS: là Giám đốc Học viện hoặc Phó Giám đốc Học viện (nếu được Giám đốc Học viện ủy quyền);
- b) Phó Chủ tịch HĐTS là: Phó Giám đốc Học viện;
- c) Ủy viên thường trực: là Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban Quản lý đào tạo;
- d) Các ủy viên là một số Trưởng đơn vị hoặc Phó Trưởng đơn vị, viên chức phụ trách tuyển sinh và viên chức vận hành phần mềm đăng ký xét tuyển.”

18.2. Bổ sung điểm a, khoản 4 như sau:

“a) Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ thông qua Thông tin tuyển sinh do Giám đốc Học viện thành lập Ban xây dựng Thông tin tuyển sinh và công bố hàng năm theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.”

18.3. Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

a) Thành phần Ban Thư ký gồm có:

- Trưởng ban: Do Ủy viên thường trực HĐTS Học viện kiêm nhiệm;
- Các ủy viên: Viên chức thực hiện công tác tuyển sinh thuộc Ban Quản lý đào tạo và các Phân hiệu; viên chức vận hành phần mềm đăng ký xét tuyển; viên chức thuộc một số ban, khoa, trung tâm (nếu có).

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

- Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian, hình thức và địa điểm đăng ký xét tuyển hoặc dự thi (nếu có) trên Cổng thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ của thí sinh dự tuyển và trúng tuyển theo quy định;

- Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh và Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT các thông tin tuyển sinh của Học viện theo quy định để thực hiện xét tuyển trên hệ thống (đối với tuyển sinh đại học chính quy);

- Dự kiến phương án trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển cho thí sinh;

- Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, phải hoàn thành cập nhật dữ liệu thực tuyển của tất cả các hình thức bao gồm: thông tin thí sinh; thông tin xét tuyển của thí sinh; kết quả xét tuyển của thí sinh; thông tin về ngành tuyển sinh; thông tin về phương thức tuyển sinh đã thông báo tuyển sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.”

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 27 như sau:

19.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ban Quản lý đào tạo

1. Ban Quản lý đào tạo

a) Tham mưu và giúp Giám đốc Học viện quản lý toàn diện công tác tuyển sinh trình độ đại học;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Giám đốc Học viện ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tuyển sinh; tổ chức công khai các văn bản này trên Cổng thông tin điện tử của Học viện theo đúng quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về tuyển sinh trình độ đại học tại các Phân hiệu trực thuộc Học viện; tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện kết quả thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông tuyển sinh đảm bảo thống nhất về thông tin, nội dung và hình ảnh của Học viện;

e) Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

g) Chủ trì xây dựng các báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác tuyển sinh, trình Giám đốc Học viện phê duyệt và gửi Bộ GDĐT đúng thời hạn quy định.

h) Chủ trì triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số toàn diện quy trình tuyển sinh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và thuận tiện trong công tác theo dõi;

i) Tham mưu cho Giám đốc Học viện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Quy chế tuyển sinh hàng năm theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.”

19.2. Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. 2. Các Phân hiệu tham gia thực hiện công tác tuyển sinh trình độ đại học theo sự phân công của Giám đốc Học viện, đảm bảo đúng quy định và phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện.”

19.3. Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Ban Hợp tác quốc tế phối hợp với Ban Quản lý đào tạo tham mưu trình Giám đốc Học viện Quy chế tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo liên kết quốc tế.”

19.4. Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Ban Kế hoạch - Tài chính chủ động phối hợp và hướng dẫn các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, phân bổ và quyết toán kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh đại học đảm bảo minh bạch, hiệu quả và đúng quy định tài chính hiện hành.”

19.5. Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Văn phòng chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện phục vụ công tác tuyển sinh đại học theo kế hoạch hàng năm.”

19.6. Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý đào tạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tuyển sinh đại học; đồng thời chủ động tham mưu, đề xuất và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có liên quan đến công tác tuyển sinh đại học.”

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là viên chức, người lao động tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức, Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật có liên quan”.

21. Sửa đổi Điều 30 như sau:

“Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị, cá nhân có văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế gửi về Ban Quản lý đào tạo. Ban Quản lý đào tạo có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1015 - QĐ/HVHC&QTC ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công.

1. Thay thế một số cụm từ, điểm, khoản, điều như sau

Thay thế cụm từ “các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi” bằng cụm từ “địa bàn xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”, cụm từ “huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ

“xã, phường, đặc khu”, cụm từ “Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Dân tộc” bằng cụm từ “Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại điểm c, khoản 1 Điều 6; cụm từ “cơ sở y tế tuyến huyện hoặc tương đương trở lên” bằng cụm từ “cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế” tại điểm b, khoản 1 và cụm từ “đơn xin bảo lưu” bằng cụm từ “đơn đề nghị bảo lưu” tại khoản 2 Điều 8; cụm từ “trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo” bằng cụm từ “Cổng thông tin điện tử của Học viện” tại khoản 3 Điều 9, khoản 6 Điều 15, khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 24, khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 27; cụm từ “giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển” bằng cụm từ “giấy báo trúng tuyển” tại khoản 1 Điều 16, Điều 18, khoản 1 Điều 22, khoản 2 Điều 25, khoản 6 Điều 26; cụm từ “bệnh viện quận, huyện trở lên” bằng cụm từ “cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế”, cụm từ “UBND quận, huyện trở lên” bằng cụm từ “UBND xã, phường, đặc khu trở lên” tại khoản 4 Điều 18, khoản 4 Điều 22 và khoản 3 Điều 25; cụm từ “Triệu tập thí sinh trúng tuyển” bằng cụm từ “Nhập học” tại Điều 18; cụm từ “Thí sinh trúng tuyển vào Học viện cần nộp những giấy tờ/bản sao hợp lệ” bằng cụm từ “Hồ sơ nhập học vào Học viện gồm những giấy tờ” tại khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 25; cụm từ “Phân viện” bằng cụm từ “Phân hiệu” tại điểm a khoản 6 Điều 26 và điểm c khoản 1 Điều 27.

2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm như sau:

2.1. Bãi bỏ cụm từ: cụm từ “Nghị định số 57/2017/NĐ- CP ngày ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hủ)”, danh sách 20 huyện nghèo thuộc khu vực Tây Nam Bộ và phần lưu ý” tại điểm b, khoản 3, Điều 11; cụm từ: “đối với một số phương thức tuyển sinh riêng” tại khoản 2 Điều 12; cụm từ “(bao gồm cả những thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm của Học viện)” tại khoản 2, Điều 14; cụm từ “mà mình dự tuyển” trong điểm c, khoản 1, Điều 19; cụm từ “bản sao hợp lệ”, “bản chính” và “đối với thí sinh trúng tuyển đại học” tại điểm a, khoản 2, Điều 22; cụm từ “Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp trung học để đối chiếu kiểm tra” tại điểm b, khoản 2, Điều 22; cụm từ “thực hiện” tại điểm d khoản 1, cụm từ “có trách nhiệm” tại khoản 2 và cụm từ “kịp thời”, “vấn đề” tại khoản 6, Điều 27; cụm từ “quy định về xử lý kỷ luật viên chức” tại khoản 2, Điều 29.

2.2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 18 và điểm e khoản 2 Điều 23.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Quản lý đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Giám đốc Học viện CTQG HCM (để b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c),
- Giám đốc Học viện,
- Các Phó Giám đốc Học viện (để biết),
- Công thông tin điện tử của Học viện (để t/b),
- Lưu: VT, QLĐT (ĐTT Mỹ).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến

